

## 12. Huyện Cẩm Giàng

TT	Vị trí đất	Đất ở				Đất thương mại dịch vụ				Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản													
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4										
1	Đất ven đường 195B (Tân Trường - Cẩm Đông)																						
-	Đoạn từ ngã tư Ghề đến bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Giàng				6,000					6,400										4,400	3,300		
-	Đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Giàng qua XN khai thác công trình thủy lợi đến giáp Cầu mới của thôn Chi Thành				4,500					4,000										3,500	2,800	2,100	
-	Đoạn từ ngã tư Ghề đến hết trường Tiểu học xã Tân Trường				4,500					4,000										3,500	2,800	2,100	
-	Đoạn từ trường Tiểu học xã Tân Trường đến hết thôn Phú Xá, xã Tân Trường				3,000					2,800										2,000	1,500		
-	Đoạn từ giáp xã Tân Trường đến hết thôn An Lại xã Cẩm Đông, tiếp giáp đường 394	14,000	7,000	3,500		6,000	3,000			2,200	3,000								4,000	2,000	1,250		
-	Đoạn từ Cầu mới thuộc thôn Chi Thành đến hết điểm dân cư thuộc thôn Chi Thành tiếp giáp đường 196 đi thị trấn Cẩm Giàng				2,500					2,560										1,800	1,350		
2	Đất ven Quốc lộ 5																						
-	Đoạn thuộc điểm dân cư Ghề xã Tân Trường (đoạn từ Cầu Ghề đến Công ty que hàn Việt Đức)				5,500					5,600										4,000	3,000		
-	Đoạn thuộc thôn Hoàng Xá và thôn Mậu Tài xã Cẩm Điền				4,500					4,000										3,500	2,800	2,100	
-	Đoạn thuộc xã Cẩm Phúc, đoạn từ ngã 3 Quý Dương đến Công ty que hàn Việt Đức thuộc xã Tân Trường và đoạn còn lại thuộc xã Cẩm Điền				4,500					4,000										3,500	2,800	2,100	



7	Đường Đền Bia - Hào Hội (đoạn từ nhà ông Cao Đức chỉ giáp phường Việt Hoà qua thôn Lôi Xá đến cổng Cầu Bông, xã Đức Chính và đoạn thuộc xã Cẩm Vũ)		7,500	3,750	2,200					2,400	1,800			1,800			
9	Đất ven đường tỉnh 394																
-	Đoạn thuộc các xã Cao An, Cẩm Vũ, Cẩm Đông				2,200					2,400	1,800			1,800			1,350
-	Đoạn còn lại thuộc huyện Cẩm Giàng				1,600					1,920	1,440			1,200			900
10	Đất ven đường tỉnh 394C																
-	Đoạn tiếp giáp xã Cẩm Vũ đến công làng Quý Khê - Cẩm Hoàng				3,500					3,600	2,700			2,400			1,800
-	Đoạn thuộc thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ và đoạn từ Đền Bia đến Bưu điện xã Cẩm Văn				3,000					2,800	2,100			2,000			1,500
-	Đoạn còn lại thuộc huyện Cẩm Giàng				1,800					2,000	1,500			1,200			900
11	Khu dân cư thương mại và chợ Phú Lộc																
-	Đất nằm ven đường 394C và đoạn đường đôi đi từ đường 394C vào chợ Phú Lộc mới				3,500					3,600	2,700			2,400			1,800
-	Đất nằm ven hai đường nhánh còn lại đi từ đường 394C vào chợ Phú Lộc mới.				2,400					2,560	1,920						
-	Đất tiếp giáp với các đường còn lại				1,800					2,000	1,500						
12	Đất ven đường 194B (đoạn thuộc xã Cao An và xã Đức Chính)									2,000	1,500						900
13	Đất ven đường huyện còn lại (các đoạn còn lại của các tuyến đường huyện)				1,800					2,000	1,500			1,200			900
14	Khu dân cư dịch vụ 5% xã Cẩm Điền, khu dân cư dịch vụ 5% xã Lương Điền và Khu dân cư mới xã Cẩm Điền - Lương Điền (khu VSIP)																
-	Đất nằm ven đường có mặt cắt đường $B_n \geq 10m$				2,200					2,400	1,800			1,800			1,350
-	Đất nằm ven đường có mặt cắt $7 \leq B_n < 10 m$				1,800					2,000	1,500			1,200			900

